

Họ và tên:

Số báo danh:

A. PHẦN TRẮC NGHIỆM (8.0 điểm)

PHẦN I. TRẮC NGHIỆM NHIỀU PHƯƠNG ÁN LỰA CHỌN (4 .0 điểm). Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 16. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ được chọn một phương án.

Câu 1: Sách Đại Việt sử ký toàn thư. Tập 2, NXB Khoa học xã hội, tr.153 của Ngô Sĩ Liên và các sử thần triều Hậu Lê đã viết “*Hướng chi tư thế đường hoàng mà đạo làm thầy được nghiêm, giọng nói lẫm liệt mà bọn nịnh hót phải sợ. Nghìn năm về sau, nghe phong độ của ông, há không làm cho kẻ điêu ngoa thành liêm chính, người yếu hèn biết tự lập được hay sao?...Ông thực đáng được coi là ông tổ của các nhà nho nước Việt ta mà thờ vào Văn miếu*” Lời nhận xét trên là nói về danh nhân nào sau đây của Việt Nam?

- A. Nguyễn Du. B. Nguyễn Trãi. C. Chu Văn An. D. Hồ Xuân Hương.

Câu 2: Một trong những công trình sử học và địa lí ghi chép về cương vực, lãnh thổ và hoạt động thực thi, bảo vệ chủ quyền của nhà nước phong kiến Việt Nam ở quần đảo Hoàng Sa, quần đảo Trường Sa là

- A. Ước Trai thi tập. B. Bình Ngô đại cáo.
C. Đại Việt sử kí tục biên. D. Lam Sơn thực lục.

Câu 3: Biểu hiện nào của xu thế Toàn cầu hóa làm cho nền kinh tế của các nước trên thế giới có quan hệ chặt chẽ và phụ thuộc lẫn nhau?

- A. Các tổ chức liên kết kinh tế, tài chính quốc tế và khu vực ra đời.
B. Sự sát nhập và hợp nhất các công ty thành những tập đoàn lớn.
C. Sự phát triển nhanh chóng của mối quan hệ thương mại quốc tế.
D. Sự phát triển và những tác động của các công ty xuyên quốc gia.

Câu 4: Cuộc cải cách của vua Minh Mạng (nửa đầu thế kỉ XIX) và cuộc cải cách của vua Lê Thánh Tông (thế kỉ XV) có điểm giống nhau nào sau đây?

- A. Ưu tiên cho sự nghiệp thống nhất đất nước về lãnh thổ.
B. Khuyến khích, tạo điều kiện cho ngoại thương phát triển.
C. Chú trọng phát triển kinh tế, xã hội theo hướng hiện đại.
D. Nâng cao vai trò quản lí của chính quyền ở trung ương.

Câu 5: Biểu hiện nào dưới đây **không** phản ánh đúng xu thế phát triển của thế giới sau Chiến tranh lạnh?

- A. Sự vươn lên cạnh tranh của các trung tâm kinh tế trong trật tự thế giới mới.
B. Trật tự thế giới đơn cực được xác lập trong quan hệ quốc tế.
C. Hòa bình, hợp tác và phát triển là xu thế chủ đạo của thế giới.
D. Các quốc gia đều lấy phát triển kinh tế làm trung tâm.

Câu 6: Đây là một trong những nội dung của mục tiêu, hành động mang tính toàn cầu đến năm 2030 của Liên hợp quốc?

- A. Quyền tự do chính trị. B. Cuộc sống khỏe mạnh.
C. Chống nạn thất nghiệp. D. Chống bạo lực gia đình.

Câu 7: Nội dung nào sau đây là một trong những khó khăn của Việt Nam trong việc bảo vệ quyền, chủ quyền và các lợi ích hợp pháp trên Biển Đông hiện nay?

- A. Thiếu các bằng chứng pháp lí để khẳng định chủ quyền ở Biển Đông.
B. Quân lực của nước ta quá yếu so với các nước tranh chấp Biển Đông.

C. Tình trạng chồng lấn giữa vùng biển đảo của nhiều quốc gia.

D. Các Ủy viên thường trực của Liên Hợp Quốc đều ủng hộ Trung Quốc.

Câu 8: Nhận xét nào là **đúng** về việc thỏa thuận đóng quân và phân chia phạm vi ảnh hưởng giữa ba cường quốc trong Hội nghị I-an-ta (2-1945)?

A. Tạo điều kiện để tái vũ trang cho Đức chống Liên Xô.

B. Thực chất là phân chia quyền lợi giữa Mỹ và Liên Xô.

C. Nhanh chóng triệt tiêu sức mạnh của các nước tư bản.

D. Thực hiện việc tiêu diệt tận gốc chủ nghĩa thực dân.

Câu 9: Sự kiện Việt Nam gia nhập ASEAN (1995), đã tác động như thế nào đến sự phát triển của tổ chức này?

A. Thúc đẩy nhanh quá trình phi thực dân hóa.

B. Cùng cổ nền độc lập mới ở Đông Nam Á.

C. Đẩy nhanh quá trình triển của ASEAN.

D. Đập tan âm mưu nô dịch các nước ASEAN.

Câu 10: Nội dung nào sau đây phản ánh **đúng** về nhận định: “*Hồ Quý Ly là một nhà cải cách lớn, kiên quyết và táo bạo*”?

A. Tiến hành cải cách nhưng chưa đưa đất nước thoát khỏi khủng hoảng và không giữ được độc lập.

B. Tiến hành một số cải cách trên các lĩnh vực, chưa đáp ứng được yêu cầu lịch sử.

C. Thực hiện cuộc cải cách trên nhiều lĩnh vực, phần nào đáp ứng được yêu cầu lịch sử.

D. Tiến hành cải cách, dù chưa đưa đất nước thoát khỏi khủng hoảng nhưng giữ được độc lập.

Câu 11: “*Lấy chữ lễ, nghĩa, liêm, sĩ mà dạy dân, khiến cho dân hướng về chữ nhân, chữ nhường, bỏ hết lòng gian phi, để cho dân được an cư, lạc nghiệp, giàu có và đông đúc*”. Đây là quan điểm của Lê Thánh Tông về

A. ý niệm về trách nhiệm của vương quân.

B. rèn luyện đạo đức cho đội ngũ quan lại.

C. quan điểm tuyển chọn nhân tài.

D. giáo huấn của đội ngũ quân thường trực.

Câu 12: Cuộc cải cách của vua Minh Mạng (nửa đầu thế kỉ XIX) **không** mang lại kết quả nào sau đây?

A. Quản lí chặt chẽ, tinh gọn tổ chức cơ cấu bộ máy nhà nước.

B. Đặt nền móng cho sự phát triển đỉnh cao của chế độ phong kiến.

C. Xây dựng được chế độ quân chủ trung ương tập quyền cao độ.

D. Thống nhất đơn vị hành chính địa phương trong cả nước.

Câu 13: Nội dung nào sau đây phản ánh **không** đúng chủ trương của Việt Nam trong việc bảo vệ chủ quyền biển, đảo?

A. Tham gia Công ước Luật Biển năm 1982 của Liên hợp quốc (UNCLOS).

B. Liên minh quân sự với các nước trong khu vực để bảo vệ chủ quyền biển đảo.

C. Quốc hội đã thông qua Luật biển Việt Nam (ngày 21/6/2012).

D. Thúc đẩy và thực hiện Tuyên bố về ứng xử của các bên ở Biển Đông (DOC).

Câu 14: “*Tất cả các quốc gia thành viên Liên hợp quốc đều phải làm tròn những nghĩa vụ mà họ phải đảm nhận theo Hiến chương này để được đảm bảo hưởng toàn bộ các quyền và ưu đãi do tư cách thành viên mà có*”

(Trích: Điều 2, Hiến chương Liên hợp quốc)

Đoạn tư liệu trên phản ánh nguyên tắc hoạt động nào của tổ chức Liên hợp quốc?

A. Không can thiệp vào công việc nội bộ của bất kì nước nào.

B. Từ bỏ đe dọa bằng vũ lực hoặc sử dụng vũ lực trong quan hệ quốc tế.

C. Giải quyết các tranh chấp quốc tế bằng biện pháp hòa bình.

D. Tôn trọng các nghĩa vụ quốc tế và luật pháp quốc tế.

Câu 15: Dưới thời vua Minh Mạng, hoạt động khẳng định chủ quyền đối với quần đảo Hoàng Sa, quần đảo Trường Sa được thể hiện qua việc

A. xây dựng Hoàng Sa và Trường Sa thành ngư trường đánh bắt lớn.

B. di dân số lượng lớn đến khai hoang và sinh sống lâu dài trên các đảo.

C. cử thủy quân ra đảo, vẽ bản đồ, cắm cột mốc, dựng miếu và trồng cây.

D. vua Minh Mạng thường xuyên đến các đảo để thị sát, nắm tình hình.

Câu 16: “Đây là một bộ luật đầy đủ... gồm hơn 700 điều, quy định khá đầy đủ tội danh và hình phạt liên quan đến hầu hết các hoạt động xã hội, bảo vệ quyền hành của giai cấp thống trị, một số quyền lợi căn chính của nhân dân và an ninh đất nước”. Nhận xét trên đề cập đến bộ luật nào?

A. Quốc triều hình luật.

B. Hoàng Việt luật lệ.

C. Hình thư.

D. Hình luật.

PHẦN 2. CÂU TRẮC NGHIỆM ĐÚNG, SAI (4.0 điểm) Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4, trong mỗi câu, thí sinh lựa chọn Đúng hoặc Sai ở các ý **a), b), c), d)**

Câu 1: Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Năm 1397, Hồ Quý Ly chủ trương mở trường học ở các châu, phủ, cử các quan Giáo thụ trông coi, đôn đốc việc học tập. Nhà nước quy định số lượng ruộng đất cấp để sử dụng việc học ở các địa phương gọi là Học điền. Tùy theo quy mô từng địa phương mà số lượng ruộng đất cấp từ 12 đến 15 mẫu. Năm 1404, trong các kì thi Hương có thêm kì thi môn làm tính và môn toán, thành ra 5 kì thi. Nhà nước giao trách nhiệm cho các quan, các lộ, phủ, châu phải tuyển chọn được người giỏi đưa vào triều sát hạch để bổ dụng”.

(Một số chuyên đề lịch sử Việt Nam - NXB Đại học quốc gia Hà Nội, tr.80)

a) Hồ Quý Ly nhận thức đúng về vai trò của giáo dục đối với sự phát triển của đất nước.

b) Cải cách về giáo dục của Hồ Quý Ly chưa chú trọng tới việc đề cao tinh thần yêu nước, ý thức tự cường của dân tộc.

c) Nhà Hồ là triều đại đầu tiên đưa Toán học vào nội dung thi cử.

d) Nhà Hồ là triều đại đầu tiên đưa Khoa cử là phương thức tuyển chọn quan lại chủ yếu.

Câu 2: Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Cuộc cải cách của vua Minh Mạng diễn ra trên nhiều lĩnh vực và lĩnh vực nào cũng để lại dấu ấn tích cực và bài học lịch sử cho hậu thế. Một trong những dấu ấn cải cách trên lĩnh vực văn hóa của vua Minh Mạng là việc thành lập Quốc sử quán vào tháng 7 – 1820. Quốc sử quán vừa là một nội dung trong cải cách của Minh Mạng, vừa là cơ quan ghi lại rõ nhất những nội dung của cuộc cải cách dưới thời Minh Mạng và hoạt động của triều Nguyễn. Trong 125 năm tồn tại, Quốc sử quán đã để lại rất nhiều công trình đồ sộ về lịch sử, địa lý, văn hóa và con người Việt Nam. Đây là nguồn tài liệu quý giá cho các nhà nghiên cứu hiện nay trong việc nghiên cứu về Việt Nam thời Nguyễn”.

(Sách giáo khoa Lịch sử 11, bộ Chân trời sáng tạo, tr.75)

a) Đoạn tư liệu trên đã cung cấp thông tin về những dấu ấn cải cách của vua Minh Mạng trên các lĩnh vực chính trị, xã hội, văn hóa.

b) Quốc sử quán được thành lập dưới thời vua Minh Mạng là một cơ quan chuyên làm nhiệm vụ thu thập và biên soạn sách sử.

c) Việc tìm hiểu, nghiên cứu về Việt Nam dưới thời Nguyễn chỉ có thể được thực hiện thông qua nguồn tài liệu mà Quốc sử quán triều Nguyễn ghi chép và để lại.

d) Cuộc cải cách của vua Minh Mạng diễn ra trên nhiều lĩnh vực, nhưng để lại dấu ấn sâu sắc nhất là lĩnh vực văn hóa.

Câu 3: Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Giữa biển có một bãi cát dài, gọi là Bãi Cát Vàng, dài độ 400 dặm, rộng 20 dặm, đứng dựng giữa biển, từ cửa Đại Chiêm đến cửa Sa Vinh mỗi lần có gió Tây Nam thì thương thuyền các nước đi ở phía trong trôi dạt ở đây,... có gió Đông Bắc thì thương thuyền đi ở phía ngoài cũng trôi dạt ở đây, đều cùng chết đuối hết cả, hàng hoá thì đều để lại nơi đó”. “Họ Nguyễn mỗi năm vào tháng cuối mùa đông đưa 18 chiếc thuyền đến (Bãi Cát Vàng) lấy hoá vật, được phần nhiều là vàng bạc, tiền tệ, súng đạn”.

(*Toàn tập Thiên Nam tứ chí lộ đồ thư* - thế kỷ XVII)

a) Bãi Cát Vàng là tên gọi khác của quần đảo Hoàng Sa.

b) *Toàn tập Thiên Nam tứ chí lộ đồ thư* là công trình sử học và địa lí duy nhất ghi chép về cương vực, lãnh thổ và hoạt động thực thi, bảo vệ chủ quyền của nhà nước phong kiến Việt Nam ở quần đảo Hoàng Sa, quần đảo Trường Sa.

c) Hoạt động khẳng định chủ quyền đối với quần đảo Hoàng Sa, quần đảo Trường Sa được thể hiện qua việc di dân đến sinh sống và khai thác hoá vật trên các đảo.

d) Việt Nam đã thực hiện các hoạt động xác lập chủ quyền, quản lí liên tục đối với quần đảo Hoàng Sa, quần đảo Trường Sa.

Câu 4. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Trong quan hệ quốc tế, đa cực là khái niệm chỉ trạng thái địa - chính trị toàn cầu với nhiều trung tâm quyền lực chi phối. Trong trật tự đa cực, không có một trung tâm quyền lực thống trị, thay vào đó, nhiều quốc gia, khu vực tạo ra thế cân bằng về kinh tế, chính trị, quân sự toàn cầu. Khái niệm đa cực được dùng chủ yếu để chỉ trật tự thế giới sau Chiến tranh lạnh. Trong trật tự mới này, các nước tăng cường sức mạnh tổng hợp để vươn lên khẳng định ảnh hưởng”

(*Sách giáo khoa Lịch sử 12*, bộ Cánh diều, tr.15)

a) Sau Chiến tranh lạnh, trật tự thế giới mới được hình thành theo xu thế đa cực.

b) Mỹ, Liên Xô, Trung Quốc và các cường quốc chi phối trật tự thế giới đa cực.

c) Trong trật tự đa cực, sức mạnh quốc gia tổng hợp lấy kinh tế làm trọng tâm.

d) Trật tự thế giới đa cực khẳng định vị trí trung tâm của các cường quốc mới nổi.

B. PHẦN TỰ LUẬN (12.0 điểm)

Câu 1 (6,5 điểm)

“Bộ máy nhà nước và các quy chế của nó do Lê Thánh Tông xây dựng đã được duy trì trong nhiều thế kỉ và đã đánh dấu một thời thịnh trị trong lịch sử chế độ quân chủ phong kiến Việt Nam”

(Trương Hữu Quýnh, *Chế độ ruộng đất và một số vấn đề lịch sử Việt Nam*, NXB Thế giới, tr.807)

Bằng những kiến thức về cuộc cải cách của Lê Thánh Tông, em hãy cho biết:

a. Dưới thời Lê Thánh Tông có những cơ quan chuyên môn nào không lệ thuộc vào Lục Bộ? Quy chế tuyển dụng quan lại có những tiến bộ gì?

b. Nêu những nét chính về nội dung cuộc cải cách trên lĩnh vực quân đội và luật pháp.

c. Phân tích kết quả, ý nghĩa cuộc cải cách và rút ra bài học kinh nghiệm có thể vận dụng trong công cuộc cải cách hành chính ở Việt Nam hiện nay?

Câu 2 (5,5 điểm)

“Cộng đồng ASEAN sẽ được thành lập gồm ba trụ cột là hợp tác chính trị và an ninh, hợp tác kinh tế, hợp tác văn hóa - xã hội, được gắn kết chặt chẽ và cùng tăng cường cho mục đích bảo đảm hòa bình, ổn định lâu dài và thịnh vượng chung trong khu vực”.

(Trích: Tuyên bố Ba-li II, năm 2003)

a. Nêu những nét chính về kế hoạch xây dựng Cộng đồng ASEAN.

- b.** Tại sao khẳng định sự ra đời của Cộng đồng ASEAN đánh dấu bước phát triển mới của hợp tác khu vực ở Đông Nam Á?
- c.** Nguyên tắc chính trị cơ bản của Cộng đồng Chính trị - An ninh ASEAN là gì? Sự ra đời của Cộng đồng Chính trị - An ninh ASEAN tạo ra những cơ hội và thách thức gì cho Việt Nam?

----- **HẾT** -----

Thí sinh không được sử dụng tài liệu. Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm.